

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyển ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 39

(Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta vẫn đang nghe đến kinh văn số 50:

Kinh văn 50: **“Ngũ căn trang nghiêm cố, Thâm tín kiên cố, tinh cần phỉ giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não”** (Nghĩa là: Dùng ngũ căn trang nghiêm, lòng tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê vọng, tĩnh lặng điều hòa, đoạn tất cả phiền não).

Xin nhắc lại Ngũ căn là “Tin – Tấn – Niệm – Định – và Huệ”. Chúng ta đã nghe HT giảng hết ngũ căn này. Và đã nghe HT thế nào là: Thâm tín kiên cố, Tinh cần phỉ giải, Thường vô mê vọng.

Cũng đang nghe HT giảng về tịch nhiên điều thuận. Bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng tiếp về tịch nhiên điều thuận là tĩnh lặng điều hòa:

“Tịch nhiên” (là tĩnh lặng) tức là tâm địa thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tự nhiên sẽ sinh ra tác dụng **“điều thuận”** (là điều hòa). “Điều” là tự thọ dụng, “thuận” là tha thọ dụng. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta là **“Hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”**, nhưng vì sao chúng ta lại không thể hàng thuận chúng sanh? Vì chúng ta không có công phu tĩnh lặng điều hòa. “Điều” theo cách nói ngày nay là điều hòa, điều chỉnh. Chúng ta vốn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nếu có thể buông bỏ hết thấy những thứ này thì thân tâm tự nhiên được điều chỉnh, tức tương ứng với viên mãn tánh đức. Tánh đức cũng giống như nước vậy, không hề chấp trước, hình dáng đất cong

thì nước chảy theo đường cong, dáng đất thẳng thì nước chảy theo đường thẳng chứ không hề chấp trước là “ta quyết phải chảy theo cách của mình”. Có thể điều chỉnh thân tâm ta được như vậy thì là đạt được đại tự tại. Chung sống hòa thuận với hết thầy chúng sanh, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thế nào cũng tốt. Được như vậy mới thực là “*hằng thuận chúng sanh*”; với chính mình chẳng còn chút vướng bận, tâm của chính mình luôn phẳng lặng như tờ.

Khi chúng ta giao tiếp gặp gỡ chúng sanh, thì tâm của mình dao động, đó chính là sai lầm. Vậy làm sao có thể làm được tâm tịch tịnh không động? Phải theo trong Đàn Kinh dạy “***Bổn lai vô nhất vật***” (nghĩa là “xưa giờ vốn không có vật gì cả”), mà không có vật gì thì đương nhiên là không động. Hiện tại, tâm ta không chỉ là một vật mà là vô lượng vô biên, nên tâm là tâm động, không phải tâm phẳng lặng. “Động” là vọng tâm, “tịch” là chân tâm. Dẫu các pháp môn Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ hay vô lượng pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi) phương pháp, cách thức tu học có khác nhau, nhưng mục tiêu cũng đều là Thiền định. Tịnh Độ tông dùng phương pháp chấp trì danh hiệu Phật để tu thiền định, “nhất tâm bất loạn” chính là Thiền định. Pháp môn nào không tương ứng với giới – định – huệ thì chắc chắn đó không phải là Phật pháp. Vậy nên để biết một pháp môn nào đó có phải là Phật pháp hay không thì phương pháp rất đơn giản, chỉ cần xem nó có tương ứng với giới – định – huệ hay không, nếu tương ứng thì là Phật pháp, là chánh pháp; ngược lại không tương ứng thì là tà pháp. Bất kể tông phái nào, pháp môn nào cũng không ngoại lệ. Đại đức xưa có nói “*Vô vi nhi vô sở bất vi, vô sở bất vi nhi vô vi*”.

(Chú giải:

“Vô vi nhi vô sở bất vi”, có nghĩa là: Không làm gì, mà không gì là không làm, “Vô sở bất vi nhi vô vi”, có nghĩa là: Không có gì mà không làm, lại không làm gì cả.

Đây là một câu nói nổi tiếng của Lão Tử, trong Đạo Đức Kinh, thể hiện triết lý “vô vi” - một phương pháp hành động theo tự nhiên, không cưỡng ép, không áp đặt, và không truy cầu kết quả.

“Vô vi” nên dù động mà thường tịch, “vô sở bất vi” nên dù tịch mà thường động).

“Vô vi” chính là **“tịch nhiên”**, phẳng lặng; “vô sở bất vi” là **“điều thuận”**. Cho nên, “vô vi” là tự thọ dụng, “vô sở bất vi” là tha thọ dụng; “vô vi” là bất biến, “vô sở bất vi” là tùy duyên. Phật, Bồ tát ứng hóa khắp mười pháp giới như Kinh Hoa Nghiêm nói **“tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”**, đây chính là “vô sở bất vi”. Tuy “vô sở bất vi” nhưng tâm của Phật, Bồ tát vốn thường ở nơi “vô vi” hay nói cách khác chính là “thường trú chân tâm” và cái mà các Ngài dùng là chân tâm chứ không phải vọng tâm. Chúng ta học Phật là phải học ở điểm này.

Hiện tại, chúng ta vẫn chỉ là người sơ học phàm phu thì nên dùng phương pháp thông dụng này. Tâm này của ta phải định ngay trong pháp Chánh – trợ.

Thế nào gọi là chánh pháp? Pháp môn Tịnh tông dựa vào Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà với chủ trương “Trì Danh Niệm Phật”. Trong Kinh Thập Lục Quán (*là 16 phép quán mà Phật dạy trong Quán vô lượng thọ Phật kinh*) có phương pháp “Quán Tưởng Niệm Phật”; “Quán Tượng niệm Phật”; “Trì Danh Niệm Phật” v.v.. Đây là do chúng ta tự chọn. Do đó có thể biết Trì Danh Niệm Phật là chánh pháp, tâm ta phải thường trụ ở chánh pháp này đây.

Còn thế nào gọi là trợ pháp? Trợ pháp thì nhiều vô cùng nhưng cốt lõi chính là đoạn ác tu thiện. Đại sư Ấn Quang dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cẩn Ứng Thiên dạy chúng ta dùng để làm trợ tu, nhờ Liễu Phàm Tứ Huấn mà tỉnh ngộ, thật lòng tin nhân quả **“Nhất ẩm nhất trạc, mạc phi tiền định”** nghĩa là “Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định”, **“Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo, Nhược hoàn bất báo, thời thân vị đáo”**, nghĩa là: “thiện có thiện quả, ác có ác báo, không phải không báo chỉ là chưa đến lúc”

Thấu hiểu những đại đạo lý này tín tâm ắt kiên định. Trong thuận cảnh quyết không khởi một niệm tâm tham ái; tham ái là phiền não, mà phiền não là chướng ngại ngăn ta khai ngộ, ngăn ta vãng sanh. Trong nghịch cảnh quyết không sinh tâm sân hận, sinh sân hận là tạo nghiệp, là sai lầm nghiêm trọng. Gặp nghịch cảnh phải học như chư Phật, Bồ tát tùy thuận tiếp nhận, nghiệp chướng sẽ tiêu hết. Thế nên dù nghịch cảnh hay thuận cảnh thì cũng đều giúp

chính mình tăng duyên lành. Chúng ta có trí huệ thì phải biết phân biệt, phải biết cách vận dụng. Nhà Phật có câu ***“Nhật nhật thị hảo nhật, thời thời thị hảo thời”*** (nghĩa là ngày nào cũng là ngày tốt; giờ nào cũng là giờ lành) chúng ta phải thể hội được, nếu không biết cách vận dụng thì ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu. Mà xấu là tạo nghiệp, còn tốt là tu công tích đức.

Từ đó cho thấy hoàn cảnh bên ngoài có thiện, có ác không? Không! Tốt hay xấu hoàn toàn do tâm ta. Ta dùng thiện tâm để nhìn mọi vật thì mọi vật đều là thiện, thế gian không ai là không phải người thiện. Ta dùng tâm ác để nhìn mọi vật thì kể cả Phật, Bồ tát cũng thành người xấu nên mới có câu “cảnh tùy tâm chuyển”. Vậy chúng ta phải dùng tâm thể nào? Phật khích lệ chúng ta dùng “chân tâm”, chân tâm tức là thuần thiện. Cũng như câu *“Nhân chi sơ tánh bản thiện”* (nghĩa là con người vốn tánh thiện) thì “thiện” trong câu này là thuần thiện, chứ không phải thiện của thiện ác, thiện ác này là cái thiện ác tương đối, không phải chân thiện. Trong chân thiện không có thiện ác. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải tu học theo đạo lý này. Nó vốn thuộc về tánh đức mà mọi chúng sanh đều sẵn có, chỉ là Phật Bồ tát thì chứng được, còn chúng ta vẫn đang mê lạc. Phật, Bồ tát thị hiện chốn thế gian này là để giúp chúng ta tìm lại được tánh đức từ trong mê lạc mà thôi.

Cho nên, tâm nhất định phải an trụ trong hai pháp Chánh – Trợ, ngày đêm sáu thời phải niệm niệm không quên. Nguyên vọng duy nhất ở đời này của chúng ta là cầu vãng sanh Tịnh độ, thân cận đức Phật Di Đà. Có nguyện ắt thành! Thân thể này hiện vẫn ở thế tục, mỗi ngày gặp gỡ, tiếp xúc biết bao người và vật, vậy nên phải hoàn toàn dựa vào lời dạy trong Kinh điển. Đại sư Thiện Đạo có lời dạy rất hay *“Phật dạy chúng ta làm gì, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật răn chúng ta không được làm gì, chúng ta kiên quyết không phạm vào”*.

Phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu từ mười thiện nghiệp. Khởi tâm động niệm hay lời nói, việc làm cũng luôn nghĩ đến phải tương ứng với lời dạy Phật Đà, rời xa mười ác, nỗ lực tu mười thiện, niệm niệm đều trong mười thiện. Ấy chính là trợ đạo. Tây phương Cực Lạc là “nơi hội tụ của các bậc

thượng thiện”, nếu không tu mười thiện thì dầu niệm Phật giỏi đến đâu cũng không thể vãng sanh. Thật lòng mà nói nếu không tu mười điều thiện thì đến cả niệm Phật cũng không thể niệm tốt được.

Từ đó có thể thấy, niệm Phật là phải tu thiện, không tu thiện không được. Ngày ngày chúng ta phải tự phản tỉnh, kiểm điểm bản thân, dùng nó làm tiêu chuẩn. Ví như cả ngày khởi tâm động niệm “không được sát sanh”, vậy điều này mình đã làm được hay chưa? Có làm tổn hại sinh vật dù nhỏ nào không? Có ý niệm tổn hại người khác không? Không chỉ là trên hành động mà ngay cả trong suy nghĩ cũng không được có. Niệm niệm luôn phải yêu thương chúng sanh.

Năm nay chúng ta đặc biệt đề xuất “Giáo dục về lòng yêu thương” nên niệm niệm đều phải yêu thương chúng sanh, không được có suy nghĩ tổn hại chúng sanh dù chỉ trong một niệm. Người có thể tổn hại ta vì người không học Phật, người vẫn còn mê lạc; nhưng ta học Phật, ta giác ngộ rồi, ta không mê nữa thì dầu người có tổn hại ta thì ta vẫn chẳng mảy may sanh ý niệm báo thù. Còn nếu ta có ý niệm này thì vẫn cứ phải luân hồi vì chỉ trong luân hồi mới còn oan oan tương báo, không thể kết thúc.

Chúng ta muốn thoát khỏi luân hồi ngay trong đời này thì không được có ý niệm tổn hại chúng sanh; chúng sanh không chỉ ở người mà ngay cả một con kiến, một con muỗi cũng không được tổn hại vì chúng cũng có sanh mạng, cũng là chúng sanh. Chính vì tạo nghiệp mà chúng mới chuyển sanh làm động vật nên giết một con kiến với giết một con người không có khác biệt! Đối mặt với sự quấy rầy của những côn trùng nhỏ, chúng ta không nên sinh tâm ghét bỏ, phải hiểu rằng ngày nay chúng quấy nhiễu ta là vì trong kiếp trước ta đã từng quấy rầy chúng, thì oan oan tương báo là lẽ đương nhiên.

Vậy phải sửa đổi thế nào đây? Phải dùng tâm chân thành mà thấu cảm, tâm chân thành là tâm một chút vọng niệm cũng không có, có thành ắt có linh. Người thật tâm hành đạo, dù là động vật nhỏ cũng sẽ cảm động, sẽ hộ pháp cho chúng ta, ắt sẽ không quấy rầy. Ta và chúng mỗi bên một môi

trường sống riêng nhưng nếu ta giúp đỡ chúng ắt chúng cũng sẽ giúp đỡ ta, mà không riêng gì những động vật nhỏ, đến cả cây cối hoa cỏ xung quanh ta cũng đều sẽ hộ pháp, hòa thuận chung sống, bình đẳng đối đãi, cùng tồn tại, cùng phát triển. Được vậy thì tự nhiên hoa cỏ cũng tự nhiên tươi tốt, khiến chúng ta khi tiếp xúc được thì tâm khai ý giải, xem thấy những hoa cỏ này giống như rất hân hoan, khiến tâm chúng ta thật thoải mái. Bằng như ta không tu thiện, ngày ngày làm ác thì động vật nhỏ quấy rầy mỗi lúc một nhiều, hoa cỏ cây cối không vui, đáng vẻ ủ rũ.

Cho nên phải dùng thanh tịnh, bình đẳng, chân thành để điều tâm, thì rất tự nhiên khi đối nhân xử thế tiếp vật với tất cả chúng sanh thì sẽ sanh điều hòa. Điều hòa đến đỉnh cao thì “Sanh Phật bất nhị” (nghĩa là: chúng sanh và Phật không hai), tất cả chúng sanh của hư không pháp giới vốn là nhất thể. “Nhất thể” chính là chân tánh mà Phật giáo vốn nói “chân tánh”, “tự tánh” chỉ là một, mọi hư không pháp giới đều do tự tánh biến hiện mà ra. Sau khi kiến tánh rồi, hết thấy chướng ngại cũng không còn, khởi tâm động niệm của tất cả chúng sanh ta đều rõ ràng tường tận. Vì sao vậy? Vì tự tánh của họ và tự tánh của ta chỉ là một tánh. Cũng như thân thể con người vậy, muỗi đốt một chút trên tay thì toàn thân đều biết. Như Kinh Vô Lượng Thọ có dạy, người ở thế giới Cực Lạc mắt thấy nhìn thấu, tai nghe vô ngại, tâm biết rộng khắp thì chính là đạo lý này đây. Hiện tại chúng ta còn mê, mê ở đây ví như bị tê dại, vì tê dại nên muỗi đốt cũng không biết. Thế nhưng chỗ này bị tê dại nhưng chỗ khác thì không, nên sự tê dại chỉ là nhất thời, rồi nó sẽ phục hồi, chúng ta giác ngộ tức chính là phục hồi vậy.

“Đoạn chư phiền não” (là đoạn tất cả phiền não), cuối cùng của Ngũ căn là huệ căn. Giáo Thừa Pháp Số dạy rằng *“Dĩ quán tự chiếu, quyết trạch phân minh”*. Câu nói này chú trọng ở “quán” nên trong cương lĩnh tu hành của Phật giáo gọi là “quán chiếu”, “tác quán”. Không chỉ dùng mắt nhìn mà cả tai nghe cũng là “quán”, mũi ngửi cũng là “quán”. Lục căn tiếp xúc lục trần đều gọi là quán, tức dùng chữ “quán” đại diện cho tất cả. Thế nào gọi là “quán”? “Lìa tâm – ý – thức” là quán (*Chú giải: Tâm Ý Thức là 3 tâm: Tâm là A lại da thức, ý là thức thứ 7 mặt na thức, còn thức là 6 thức gồm có:*

nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức). Cho nên, Phật giáo không dùng từ “nghiên cứu” vì “nghiên cứu” không là tâm – ý – thức; Phật giáo dùng “tham cứu”, tham cứu chính là không dùng tâm – ý – thức. Tâm – ý – thức là hư vọng, không phải chân thật. Dùng tâm – ý – thức hư vọng chắc chắn không thể thấu được chân tướng nhân sanh vũ trụ. Mà đã là “vọng” thì không thể nào chứng được “chân”, chỉ có “chân” mới có thể chứng “chân”. “Chân” ở đây tức là chân tánh, “quán” là tự tánh khởi dụng. Như vậy nghiên cứu (*bị cách -18:49.600: ok*) là ý – thức khởi dụng; xét về mặt hình thức có vẻ giống nhau nhưng trên thực tế lại khác biệt rất lớn.

Tại sao người học Phật tu hành được chứng quả còn người thể tục thì không? Tóm lại mà nói chỉ một câu chính là dụng tâm sai. Chúng ta không biết dụng chân tâm mà cứ dụng vọng tâm; chỉ chân tâm mới thấy được chân tướng, trong chân tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải hiểu rằng, tâm tập khởi lên chính là vọng tưởng, vọng tưởng biến thành chủng tử của A Lại Da Thức, ý thức là phân biệt, Mạt na là chấp trước. Không dùng tâm – ý – thức, hay nói cách khác là trong đời sống hằng ngày không có vọng tưởng (tức không dùng A Lại Da thức), không có phân biệt (tức không dùng ý thức thứ sáu), không có chấp trước (tức không dùng thức thứ bảy). Trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch đại sư Giao Quang chủ trương “Xả thức dụng căn”, nghĩa là buông xả “Bát thức” và dùng “căn tánh” của lục căn. Căn tánh của lục căn chính là chân tâm, căn tánh không có phân biệt nên Ngài mới dạy chúng ta dùng kiến tánh để nhìn biết vạn pháp, dùng văn tánh để nghe tất cả âm thanh, có vậy ắt thấu được chân tướng. Chúng ta biết dùng căn tánh của lục căn, thì liền thành Phật rồi.

Chư Phật Như Lai (mức độ thấp nhất là Bồ tát sơ trụ của Viên giáo) phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân và không còn dùng tám thức, năm mươi một tâm sở nữa.

(Chú giải: Tám thức gồm:

- 1. Nhãn thức*
- 2. Nhĩ thức*

3. *Tỷ thức*
4. *Thiệt thức*
5. *Thân thức*
6. *Ý thức*
7. *Mạt na thức*
8. *A lại da thức*

51 tâm sở gồm 6 nhóm:

- 1) *Biến thành, có 5 món: Xúc, Tác ý, Thọ, Tưởng, Tư*
- 2) *Biệt cảnh, có 5 món: Dục, Thắng giải, Niệm, Định, Huệ.*
- 3) *Thiện, có 11 món: Tín, Tàm, Quý, Vô tham, Vô sân, Vô si, Tinh tấn, Khinh an, Bất phóng dật, Hành xả, Bất hại.*
- 4) *Căn bản phiền não, có 6 món: Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác kiến. Ác kiến lại chia làm thành năm: Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến, Kiến thủ, Giới cấm thủ*
- 5) *Tùy phiền não, có 20 món, chia làm 3 loại: a) Tiểu tùy, có 10 món: Phẫn, Hận, Phú, Nã, Tật, Xan, Cuống, Siểm, Hại, Kiêu. b) Trung tùy, có 2 món: Vô tàm, Vô quý. c) Đại tùy, có 8 món: Trạo cử, Hôn, trầm, Bất tín, Giải đãi, Phóng dật, Thất niệm, Tán loạn, Bất chánh tri.*
- 6) *Bất định, có 4 món: Hối, Miên, Tầm, Tư.*

Có thể xem thêm trong Phật học Phổ Thông – Luận đại thừa trăm pháp).

Chúng sanh của mười pháp giới bao gồm cả Phật của mười pháp giới đều dùng tâm – ý – thức chưa lìa khỏi tám thức; lìa khỏi tám thức là Nhất chân pháp giới_ mà Kinh Hoa Nghiêm gọi đó là “thế giới Hoa Tạng”. Thế giới Tây phương Cực Lạc cũng là thế giới Hoa Tạng, ở đó hoàn toàn không dùng tâm – ý – thức. Chúng ta có thể thông suốt được đạo lý này nhưng không thể chuyển được là vì từ trong vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đã quen dùng tâm – ý – thức, lúc học Phật vẫn dùng tâm ý thức học, như thế nên dẫu học theo Phật cũng không khai ngộ được, học giáo không thể “đại khai viên giải”, tham thiền không thể “đại triệt đại ngộ”, niệm Phật không thể

“nhất tâm bất loạn”. Tất cả đều là do thói quen dùng tâm – ý – thức, không hiểu được “tác quán”.

Tu hành trong Thiền tông có ba giai đoạn:

Công phu đầu tiên là “quán chiếu”_ tương đương với “công phu thành khối của Tịnh Độ tông. Đạt đến trình độ này, ở Thiền Tông hay Hạ giáo đều chưa thể xem là thành tựu, chưa thể thoát khỏi sự sanh tử trong Tam giới. Thế nhưng, trong Tịnh Độ tông, với trình độ công phu này chắc chắn được vãng sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nên nói Tịnh Độ tông “bất khả tư nghị” là vậy. Sự thù thắng chính là ở điểm này.

Trình độ công phu ngày càng nâng cao gọi là “chiếu trụ”, đạt được “chiếu trụ” xem như được định rồi.

Công phu cao nhất gọi là “chiếu kiến”, “chiếu kiến” tức là minh tâm kiến tánh. Trong Tâm Kinh dạy ***“Quán tự tại Bồ tát... chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”*** thì đây chính là công phu bậc thượng thừa.

Cho nên, khi tu học các pháp môn khác, nhất định phải đạt đến “chiếu kiến” mới có thể thoát khỏi Thập pháp giới, chứng đắc Nhất chân pháp giới cũng chính là chứng đắc Chư pháp thật tướng. Tuy nhiên, trong Tịnh Độ tông có công phu “quán chiếu” có thể vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, công phu “chiếu trụ” có thể vãng sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư Độ, công phu “chiếu kiến” có thể vãng sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Bốn độ của thế giới Tây phương Cực Lạc chính là thành tựu như vậy.

Thế nhưng có một điều đặc biệt, đây cũng là điều mà mười phương cõi nước của chư Phật không có, tuy thế giới Tây phương có bốn độ nhưng bốn độ đều bình đẳng, sự lý bất khả tư nghị và được chư Phật tán thán! Trong thế gian mà chúng ta đang sống thì bốn độ không bình đẳng nên chúng ta không thấy được Pháp thân Đại sĩ, không thấy được A La Hán. Công phu của A La Hán là tầng thứ hai_ “chiếu trụ”, còn công phu của Pháp thân Đại sĩ là tầng thứ ba_ “chiếu kiến”.

Trong pháp môn thông thường mà nói, “công phu thành khối” là cảnh giới Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa, có thể xem như đây là vừa mới vào cửa, nhưng chúng ta cũng không cách gì làm được. Tu Đà Hoàn Tiểu thừa buông bỏ mọi chấp trước, không chấp trước thân này là ta, không chấp trước tự tư tự lợi, ngay đến thân còn không chấp trước huống hồ là vật ngoài thân! Đây chính là thường nói “thân tâm thế giới buông bỏ tất cả”, buông bỏ tất cả thì công phu mới thành khối được; nếu còn điều không thể buông bỏ, thì công phu không thể nào thành khối, chắc hẳn không thể vãng sanh. Có trí huệ có thể đoạn hết phiền não: chấp trước là Kiến tư phiền não, phân biệt là Trần sa phiền não, vọng tưởng là Vô minh phiền não. Công phu thành khối là phá được tầng thứ nhất, ấy gọi là “quán chiếu”; đến “chiếu trụ” tức đã phá được tầng thứ hai, đến “chiếu kiến” là phá được tầng thứ ba.

“Chỉ quán”. “Chỉ” là định, “quán” là huệ. Từ đó cho thấy không đoạn được phiền não thì không phải là Thánh nhân. Chữ “Thánh” này nghĩa là tường tận, tường tận chính xác, không chút nghi hoặc, trong Phật giáo gọi đó là người giác ngộ. Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác đều được gọi là Thánh nhân. Trong đó, Chánh giác là Tiểu Thánh, Chánh đẳng chánh giác là Đại Thánh. Nói như vậy thì mọi người dễ hiểu hơn.

Chúng sanh đang mê, mê mà không giác; chư Phật, Bồ tát thì không mê, giác mà không mê. Vì sao các Ngài ấy giác? Vì các Ngài ấy dùng “quán” không dùng “tưởng”. Những “tư, tưởng”, “tư tưởng” mà chúng ta đang dùng đây đều là sai lầm, tư tưởng là hư vọng. Bậc Thánh nhân dùng chân tâm, không dùng tư tưởng, còn phàm phu lại dùng tư tưởng. “Tư” tức là phân biệt, chấp trước thì ắt trong tâm có giới hạn. Chữ “điền” trong chữ “tư” ấy chính là giới hạn, tâm vốn rộng lượng vô biên thì giờ lại thành giới hạn từng ô (tức là chữ “điền”) vậy là hổng rồi, không phải là chân tâm. Trong chân tâm thì không có tướng, mà “tưởng” thì liền hiện “tướng”, “tướng” này chẳng qua là huyễn tướng.

Đại sư Vĩnh Gia có câu nói rất hay “*Phân biệt diệc phi ý*” (là Phân biệt nhưng không có ý). Vậy Ngài có phân biệt, chấp trước không? Có! Nhưng

cái phân biệt, chấp trước của Ngài không phải “tư”, cũng không phải “tướng”. Sao chân tâm lại có tư, tướng? Vì người có tư, có tướng nên nếu mình không dùng tư của ta đối với tư của người, không dùng tướng của ta đối với tướng của người thì sao người có thể hiểu được tư tướng của ta? Phàm phủ dụng tâm cũng như cái máy ảnh, chụp một cái liền lưu được tấm ảnh; còn Thánh nhân dụng tâm như tấm gương, soi chiếu được rõ ràng tường tận nhưng vẫn không lưu lại vết tích nào. Không những sau khi soi chiếu không lưu lại dấu tích, mà ngay lúc soi chiếu cũng không lưu lại dấu tích. Như vậy gọi là “phân biệt diệc phi ý”. Cho nên tuy các Ngài thị hiện trong đời này, hòa lẫn trong người đời nhưng trên thực tế vẫn không chút nhiễm ô. Bản lãnh của các vị ấy chính là ở chỗ này! Thuật ngữ Phật giáo gọi đó là **“Bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến”**.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác,

Vâng làm các việc lành,

Tự thanh tịnh tâm ý,

Đó là lời Phật dạy

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!